

Số: 2323/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả thẩm định hồ sơ dự tuyển lao động hợp đồng năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 2016/KH-BVT ngày 10/7/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh về việc tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 2017/TB-BVT ngày 10/7/2025 của Bệnh viện: Thông báo tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2025;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ dự thi tuyển lao động hợp đồng năm 2025 của Ban Thẩm định hồ sơ dự tuyển lao động hợp đồng năm 2025,

Bệnh viện Đa khoa tỉnh thông báo kết quả thẩm định hồ sơ dự tuyển lao động hợp đồng năm 2025 như sau:

STT	Tên Vị trí việc làm	Số NLV cần tuyển dụng	Số hồ sơ nộp	Hồ sơ đủ điều kiện dự tuyển	Hồ sơ không đủ điều kiện dự tuyển
I	VTVL chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành				
1	Bác sĩ hạng III	11	28	28	0
2	Điều dưỡng hạng III	09	14	14	0
3	Điều dưỡng hạng IV		34	34	0
4	Kỹ thuật y hạng III	05	16	16	0
4.1	Kỹ thuật hình ảnh y học	01	04	04	0
4.2	Xét nghiệm y học	02	09	09	0
4.3	Kỹ thuật Phục hồi chức năng/Vật lý trị liệu	02	03	03	0
5	Dược sĩ (hạng III)	02	05	03	02
6	Dinh dưỡng hạng III	01	0	0	0
7	Kỹ thuật thiết bị y tế hạng III	01	02	02	0
8	Kỹ thuật thiết bị y tế hạng IV	01	01	01	0
II	VTVL chuyên môn nghiệp vụ dùng chung				
9	Chuyên viên về tài chính	01	03	03	0
10	Công nghệ thông tin	03	02	02	0
III	VTVL hỗ trợ, phục vụ				

STT	Tên Vị trí việc làm	Số NLV cần tuyển dụng	Số hồ sơ nộp	Hồ sơ đủ điều kiện dự tuyển	Hồ sơ không đủ điều kiện dự tuyển
11	Hộ lý	03	01	01	0
	Tổng cộng	37	106	104	02

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

Lưu ý: Trường hợp Thí sinh đăng ký dự tuyển còn thiếu bản sao chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và các giấy tờ liên quan phải hoàn thiện đủ hồ sơ trước thời điểm 01 ngày trước ngày bệnh viện tổ chức thi tuyển/xét tuyển đối với các vị trí việc làm. Nếu không hoàn thiện đủ hồ sơ theo quy định nêu trên thì thí sinh không đủ điều kiện tham gia dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng lao động hợp đồng của Bệnh viện không có trách nhiệm giải quyết, xử lý.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh thông báo để các thí sinh dự tuyển được biết, thực hiện. Mọi thắc mắc, phản ánh liên hệ Phòng Tổ chức cán bộ, tầng 1 nhà Điều hành, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh). Điện thoại liên hệ: 0203.382.9233 (trong giờ hành chính)./.

Nơi nhận:

- BGĐ BV (báo cáo);
- Phòng TT-HCQT (đăng thông báo);
- Các khoa/phòng trực thuộc BV (để biết);
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
Nguyễn Bá Việt**

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
Hồ sơ dự tuyển lao động hợp đồng tại Bệnh viện năm 2025
(Kèm theo Thông báo số 2323/TB-BVT ngày 07/8/2025 của Hội đồng tuyển dụng HDLD năm 2025)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Kết quả thẩm định hồ sơ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	BÁC SĨ HẠNG III (28)				
1	Nguyễn Hoàng Anh	07/09/2001	Thôn Bãi Đá, xã Lục Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Đạt	
2	Nguyễn Văn Anh	31/12/2001	Khu Thụ Dương, phường Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
3	Dương Thị Bình	10/5/2001	Thôn Yên Tập Bến, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh	Đạt	
4	Đặng Quang Đức	21/03/2000	Xuân Quang, Phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
5	Nguyễn Hà Giang	18/4/1999	thôn Ngọc Minh, Xã Ngọc Lâm, tỉnh Hưng Yên	Đạt	
6	Nguyễn Thu Hiền	28/4/2001	Xã Kim Sơn, phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh	Đạt	
7	Trần Minh Hiếu	25/7/1995	Tổ 7, Minh Tiến A, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
8	Trần Trung Hiếu	27/05/2001	Khu Yên Lãng 2, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
9	Vũ Thị Hòa	07/10/2000	Tổ 1 khu phố Yết Kiêu 5, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
10	Lê Thị Huế	20/10/2001	Thôn Thượng Lãng, xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên	Đạt	
11	Ngô Thị Hương	20/11/1989	Khu 15, Phường Nguyên, Phú Thọ	Đạt	
12	Trần Thị Diễm Huyền	04/03/2001	Số nhà 201 tổ 14A khu 4, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	Bổ sung bản sao chứng chỉ tin học	
13	Phạm Quốc Khải	04/03/2001	Yên sinh, Bình Khê, Quảng Ninh	Bổ sung bản sao chứng chỉ ngoại ngữ	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Kết quả thẩm định hồ sơ	Ghi chú
14	Kiều Hoàng Linh	15/5/1999	Tổ 78, khu 5, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	Bổ sung bản sao chứng chỉ tin học	
15	Nông Thanh Mai	20/11/1998	Tổ 39, khu 4, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
16	Nguyễn Nguyệt Ngọc	28/10/2001	Khu Trại Hà, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
17	Vũ Thúy Ngọc	25/02/2001	Số nhà 310, khu 3 phường Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
18	Ngô Lan Phương	18/08/2000	Tk6 Thị trấn Hà Trung, Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Đạt	
19	Đỗ Thị Thu Phương	26/6/1999	thôn Lộng Khê 5. xã A Sào, tỉnh Hưng Yên	Bổ sung bản sao chứng chỉ tin học	
20	Phạm Ánh Quyên	01/08/2001	Thôn Cộng Hòa, xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên	Đạt	
21	Phạm Huy Quyết	11/8/1999	Thôn Kim Ngọc 3, xã Bắc Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên	Đạt	
22	Lê Thị Quỳnh	25/01/2001	Thôn Đồng Tân, xã Yên Cường, tỉnh Ninh Bình	Đạt	
23	Đặng Công Trình	25/09/2001	Khu Nội Hoàng Tây, phường Hoàng Quế, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
24	Bùi Anh Trung	09/05/2000	Tổ 7 khu 6, phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
25	Trần Mạnh Tú	24/12/1997	Khu 7, xã Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
26	Trần Mạnh Tuấn	27/04/2001	Khu 7, xã Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
27	Nguyễn Thị Thu Uyên	26/7/2001	KDC Hoàng Gián Cũ, phường Trần Nhân Tông, thành phố Hải Phòng	Đạt	
28	Nguyễn Thị Thu Uyên	27/05/1999	Xã Vũ Công, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đạt	
II	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III (14)				
1	Vũ Thị Bình	08/08/2003	Khu 3, xã Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh		
2	Hoàng Thị Thanh Dung	20/2/2002	thôn Văn Hồng, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên	Bổ sung bản sao chứng chỉ ngoại ngữ	
3	Nguyễn Thị Bích Hằng	24/8/2002	Tổ 9, khu 7, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Kết quả thẩm định hồ sơ	Ghi chú
4	Nguyễn Thúy Hiền	02/12/2002	Tổ 18, khu 2, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
5	Vũ Trọng Hùng	01/12/2003	Số nhà 48 Tổ 49 khu Hà Trung, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
6	Lê Thị Thu Huyền	23/9/2003	Tổ 3, khu 3, Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh	Bổ sung bảng điểm công chứng	
7	Nguyễn Thị Nga	01/08/1995	Khu An Nhân Tây, xã Tứ Kỳ, thành phố Hải Phòng	Đạt	
8	Ngô Thảo Nguyên	12/01/2002	Khu nội Hoàng Quế, phường Hoàng Quế, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
9	Đinh Đỗ Quyên	17/9/2003	Số 149, phố Minh Khai, xã Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
10	Nguyễn Thị Quỳnh	28/5/2003	Thôn An Bình, xã Quảng Tân, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
11	Lâm Thị Như Quỳnh	05/01/2003	Tổ 60 khu phố 6b, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	Bổ sung bản sao chứng chỉ tin học	
12	Lê Thị Thu Thảo	21/11/2002	Thôn Hà Tây, xã Đông Ngũ, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
13	Nguyễn Thị Uyên	27/01/2002	Thôn Húi, xã Cẩm Lý, tỉnh Bắc Ninh	Đạt	
14	Phạm Thị Hoàng Yến	16/09/2003	Khu 9, phường Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
III	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV (34)				
1	Dương Ngọc Anh	19/06/2003	Tổ 46, khu 5, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
2	Phạm Ngọc Anh	07/01/2001	Khu Hoàng Hoa Thám, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
3	Hồ Tuệ Anh	02/11/2003	Tổ 1, khu 1B, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
4	Nguyễn Tiến Đạt	07/12/2004	Thôn Bắc, phường Móng Cái 2, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
5	Bùi Thị Ngọc Diễm	31/12/1994	Khu 10, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
6	Nguyễn Thị Thùy Dương	07/06/2003	Thôn Đông An Việt Dân, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
7	Nguyễn Văn Giáp	05/10/1998	Khu Nội Hoàng Đông, phường Hoàng Quế, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Kết quả thẩm định hồ sơ	Ghi chú
8	Nguyễn Thị Hằng	16/02/1995	Tổ 2, khu 2, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
9	Lê Thị Hằng	21/04/1995	Tổ 17 khu 2A, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
10	Nguyễn Thu Hiền	08/10/2000	Tổ 4, khu 8, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
11	Nguyễn Thị Thanh Hiền	01/10/1999	Tổ 3 Cao Sơn 3, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
12	Nguyễn Xuân Hương	05/01/2004	Tổ 7 khu 5, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
13	Mai Quang Huy	02/06/1999	Số nhà 31, Tổ 11 khu 4, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
14	Tổng Thanh Huyền	29/7/2025	Thôn Cự Phú, xã Tổng Tân, tỉnh Hưng Yên	Đạt	
15	Phạm Thị Lành	27/8/1993	Phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
16	Phạm Kiều Linh	13/8/2002	Tổ 10, khu 3, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
17	Ngô Hà Linh	21/7/2004	Khu 1 Hải Hòa, Móng Cái, Quảng Ninh	Đạt	
18	Hoàng Đức Lương	09/8/2001	Thôn 1, Xã Vĩnh Thực, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
19	Phạm Thị Mai	06/06/1999	Khu 6, Phường Liên Hoà, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
20	Đào Thị Hồng Minh	08/10/2002	thôn Cao Mai, xã Bình Thanh, tỉnh Hưng Yên	Đạt	
21	Nguyễn Thành Ngọc	17/12/1997	Thôn 4A, phường Trung Sơn, tỉnh Ninh Bình	Đạt	
22	Nguyễn Thuỳ Ninh	8/12/2004	Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
23	Nguyễn Phạm Thanh Phương	18/01/2000	Tổ 5 khu I, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
24	Nguyễn Văn Quảng	01/5/2002	Tổ 3, khu 7A, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
25	Phạm Quang Thái	13/04/2003	Tổ 5, khu 7, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
26	Đỗ Đức Thắng	06/02/1997	Tổ 5, khu 1B, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
27	Nguyễn Đình Thắng	08/01/2004	Khu Xuân Viên 1 Xuân Sơn, TX Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
28	Ngô Đình Thương	20/11/2000	Tổ 6 khu phố Yết Kiêu 5, phường Hồng Gia, Quảng Ninh	Đạt	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Kết quả thẩm định hồ sơ	Ghi chú
29	Lê Thị Trang	16/05/2001	Số nhà 108, thôn Hà Tràng Tây, xã Đông Ngũ, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
30	Lê Thị Thảo Trang	23/02/1996	Tổ 7, Tre Mai, phường Vàng Danh, Quảng Ninh	Đạt	
31	Nguyễn Thị Huyền Trang	16/12/1995	Khu Khe Cát, phường Đông Mai, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
32	Phạm Thùy Trang	26/11/2003	Ngõ 18 Ba Đèo, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
33	Trịnh Kim Tuyền	13/09/1995	Tổ 37, khu 3, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
34	Nguyễn Hải Yên	21/10/2003	Tổ 1, khu Hà Lâm 6, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
IV	KỸ THUẬT Y HẠNG III (16 người)				
4.1	KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC (04)				
1	Đoàn Quốc Anh	17/10/2003	Tổ 1 khu I, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
2	Vũ Đình Công	03/12/2003	Thôn Đông Hồng, xã Quỳnh An, tỉnh Hưng Yên	Đạt	
3	Nguyễn Thị Dung	03/01/2002	Tổ 2, phường Sapa, tỉnh Lào Cai	Đạt	
4	Nguyễn Trung Đức	13/8/2002	Tổ 4, Tân Lập 2, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
4.2	XÉT NGHIỆM Y HỌC (09)				
1	Lê Thị Mai Anh	05/12/2003	Tổ 3, khu 8, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
2	Nguyễn Thùy Dung	30/10/200	Tổ 1 khu Tân Lập phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
3	Nguyễn Thế Đạt	15/10/2001	Khu 4 Yên Hải, phường Phong Cốc, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
4	Đỗ Thanh Lâm	13/9/2003	Thôn Quang Trung, đặc khu Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
5	Phạm Thị Linh	15/7/1993	Thôn 5, phường Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
6	Nguyễn Thị Phương Linh	29/7/2003	Tổ 13, khu 2, phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
7	Nguyễn Thị Thu Phương	01/08/2003	Thôn Trại Viên, Phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng	Đạt	
8	Lê Thị Ngọc Quý	27/09/2001	Tổ 2 khu 1A, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
9	Đào Thị Sơ	26/5/1993	Số nhà 40, ngõ 13, tổ 17, khu cao xanh 2A, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Kết quả thẩm định hồ sơ	Ghi chú
4.3	KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG/ VẬT LÝ TRỊ LIỆU (03)				
1	Nguyễn Thị Thu Hà	02/9/1995	Tổ 45 khu 5, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
2	Phạm Thị Thúy Hường	15/12/2003	Thôn Song Lan, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên	Đạt	
3	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	27/01/2003	Tổ 1, khu 1, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
V	ĐƯỢC SĨ HẠNG III (05)				
1	Mai Diệp Anh	18/7/2002	Tổ 8, khu 1, Phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
2	Lê Minh Dương	25/11/2001	Phường Phong Cốc, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
3	Đào Thị Diễm	12/07/1996	Nguyễn Huệ, thị xã Đông Triều, Quảng Ninh	Không đạt do không đủ điều kiện về trường tốt nghiệp	
4	Trần Phương Thảo	26/7/2002	Số nhà 76, tổ 7, khu 3, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
5	Hà Thị Thúy Vân	25/09/1995	Phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh	Không đạt do không đủ điều kiện về trường tốt nghiệp	
VI	DINH DƯỠNG HẠNG III (0)				
VII	KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ HẠNG III (02)				
1	Phạm Thanh Hà	18/02/2002	Tổ 3, khu 6, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
2	Nguyễn Thị Hương	10/2/1995	Sông Khoai, Thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh	Bổ sung bằng điểm, giấy khai sinh công chứng	
VIII	KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ HẠNG IV (01)				
1	Vũ Thành Trung	16/6/1999	Tổ 12C, khu 2A, phường Hà Tu, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Kết quả thẩm định hồ sơ	Ghi chú
IX	CHUYÊN VIÊN VỀ TÀI CHÍNH (03)				
1	Phạm Thị Thu Phương	01/03/1993	Khu 1, phường Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
2	Huỳnh Phương Thảo	18/02/1992	187. tổ 26 khu 3, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh	Bổ sung bản sao chứng chỉ ngoại ngữ	
3	Hoàng Minh Thu	18/10/1994	Tổ 1B, khu 8, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
X	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (02)				
1	Trần Minh Đức	05/7/2001	Tổ 3, khu 8, phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
2	Hứa Quang Huy	10/4/2001	Thôn 10, phường Móng Cái 3, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
XI	HỘ LÝ (01)				
1	Trịnh Thùy Linh	04/01/1995	Tổ 59 khu 4, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	

Ấn định danh sách này gồm 106 người./.